TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST.
Ngày: 22 - 8- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật
Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Liên Hà, huyện Đ,Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TL-HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với:

- *Bị cáo:* Lê Văn C, sinh năm 1989 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy N và bà Trần Thị L; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2013 UBND huyện Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 29/9/2015 UBND huyện Đ áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện 24 tháng, kể từ ngày 25/10/2015 danh bản, chỉ bản số 190 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 27/5/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 24/5/2019; Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Cụm 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2019, C đi bộ một mình từ nhà đến khu vực chợ Cầu xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp và mua 01 gói ma túy (loại Heroine) với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi. Sau khi mua được ma túy, C đi bộ về khu vực xã Thọ Xuân, huyện Đ để tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến hiệu thuốc tân dược trên đường 417 gần trường cấp 1 xã Thọ Xuân để mua dụng cụ sử dụng ma túy thì bị Công huyện Đ bắt quả tang, C tự nguyện giao nộp gói ma túy trên và khai nhận là Heroin vừa mua để sử dụng.

Ngày 15/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói ma túy thu giữ của Lê Văn C. Tại bản kết luận giám định số 3105/KLGĐ-PCO9 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, ngoài được quấn bằng nilông màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,114 gam".

Vật chứng: 01 bao gói sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đen đã qua sử dụng, bên trong lắp số sim 0966455429; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để giải quyết trong giai đoạn xét xử.

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐP ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đen đã qua sử dụng, bên trong lắp số sim 0966455429 và 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng cho bị cáo C. Bị cáo chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2019, tại khu vực chợ Cầu xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Lê Văn C đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,114 gam mục đích để sử dụng, khi C đang đi tìm mua dụng cụ sử dụng ma túy ở hiệu thuốc tân dược xã Thọ Xuân thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Như vậy hành vi của Lê Văn C cất giữ 01 gói ma túy với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xét xử C mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2018, bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lê Văn C khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Cầu, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác

minh nhưng ngoài lời khai của C không có tài liệu khác nên chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đen đã qua sử dụng, bên trong lắp số sim 0966455429 và 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng là của C, C không sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ được trả lại.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 24/5/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong có chứa ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đen đã qua sử dụng, bên trong lắp số sim 0966455429 và 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết